

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2020/HS-ST

Ngày : 18/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Trung Kiên

Ông Đặng Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trúc Giang - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 171/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN D; sinh ngày 30 tháng 11 năm 1973 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: số nhà 37, đường Văn V, Phường A, Thành phố B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị C (chết); có vợ: Nông Thị C và 01 con: sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: 12/5/2020.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 12/5/2020, Nguyễn Văn D đang làm thủ tục soi chiếu hành lý xách tay tại cổng an ninh số 4, sảnh A, ga đi quốc nội sân bay X để đi Phú Q chuyến bay lúc 12 giờ 30 phút ngày 12/5/2020 thì bị lực lượng an ninh sân bay nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, kết quả phát hiện trong túi xách tay có: 01 gói nylon chứa 14 (mười bốn) viên nén tròn màu trắng, 01 gói nylon chứa 30 viên nén tròn màu trắng (05 viên nén màu trắng và 25 viên nén màu trắng có khắc hình ngôi

sao) và 02 gói nylon chứa chất tinh thể không màu. Nghi vấn số viên nén và tinh thể không màu nêu trên là ma túy. Sau đó đội an ninh soi chiếu quốc nội lập biên bản bàn giao cho Đoàn Công an xử lý theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 798/KLGD-H ngày 18/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể không màu (ký hiệu m1) có khối lượng 8,0862 gam, không tìm thấy chất ma túy;

- Tinh thể không màu (ký hiệu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,2430g, loại Methamphetamine;

- 14 viên nén tròn màu trắng (ký hiệu m3) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,8007 gam, loại TFMPP;

- 25 viên nén tròn màu trắng có khắc hình ngôi sao (ký hiệu m4) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 7,4360 gam, loại TFMPP;

- 05 viên nén tròn màu trắng (ký hiệu m5) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,3723 gam, loại TFMPP.

Căn cứ Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy, thì số ma túy thu giữ của Dũng được tính như sau:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 44,8% (2,2430 gam so với 05 gam).

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất TFMPP so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy ở thể rắn khác được quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 63,0% (12,6090 gam so với 20 gam).

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy trên là 107,8% (thuộc trường hợp trên 100%).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận sáng ngày 09/5/2020, D đang ở Lạng Sơn thì gặp một người quen tên (không rõ lai lịch, địa chỉ), do biết D có sử dụng ma túy nên B đã cho D số ma túy nêu trên. Sau khi nhận D cất vào 02 chiếc bóp để trong người rồi đi máy bay vào Thành phố Hồ Chí Minh để thăm 01 người bạn ở Bình Dương. Đến 09 giờ ngày 12/5/2020, D đang làm thủ tục tại sân bay X để đi Phú Q thì bị an ninh sân bay phát hiện nên bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phòng PC09 CATP.HCM ghi số 798 (là tang vật ma túy còn lại sau giám định).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 túi xách màu đen, 01 bóp màu đen in chữ MontBlanc, 01 bóp đen nhỏ in chữ Bentley thu giữ của D.

- 01 sổ thông hành, 01 hộ chiếu, 01 thẻ lên máy bay, 01 chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe mang tên Nguyễn Văn D (lưu kèm hồ sơ vụ án).

Đối với đối tượng tên B cho D ma túy để sử dụng, do không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở điều tra xử lý.

Tại bản cáo trạng số 151/CT-VKS-TB ngày 05 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo thì hành vi cất giấu trái phép 2,2430 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 12,6090 gam ma túy ở thể rắn, loại TFMPP, có tổng tỷ lệ phần trăm quy đổi là 107,8 % (Quy đổi tỷ lệ phần trăm của 02 chất ma túy theo Nghị định 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ) nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 02 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phòng PC09 CATP.HCM ghi số 798 (là tang vật ma túy còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 túi xách màu đen, 01 bóp màu đen in chữ MontBlanc, 01 bóp đen nhỏ in chữ Bentley thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 sổ thông hành, 01 hộ chiếu, 01 chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe mang tên Nguyễn Văn D là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 thẻ lên máy bay là chứng cứ của vụ án cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để lưu cùng hồ sơ vụ án;

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để

chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm giúp cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an quận Tân Bình lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo, thì hành vi cất giữ trái phép 2,2430 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 12,6090 gam ma túy ở thể rắn, loại TFMPP {có tổng tỷ lệ phần trăm quy đổi là 107,8% (Quy đổi tỷ lệ phần trăm của 2 chất ma túy theo Nghị định 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ)} nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo Nguyễn Văn D là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Mặc dù biết tác hại của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do muốn thỏa mãn và đáp ứng được nhu cầu của cá nhân mà bị cáo đã cố ý phạm tội, do đó cần xét xử bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ

được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm n khoản 2 Điều 249 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 02 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phòng PC09 CATP.HCM ghi số 798 (là tang vật ma túy còn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu và tiêu hủy như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 túi xách màu đen, 01 bóp màu đen in chữ MontBlanc, 01 bóp đen nhỏ in chữ Bentley thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với 01 sổ thông hành, 01 hộ chiếu, 01 chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe mang tên Nguyễn Văn D là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với 01 thẻ lên máy bay. Xét thấy 01 thẻ lên máy bay là chứng cứ của vụ án cần phải lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: NGUYỄN VĂN D 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2020.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo: 01 sổ thông hành, 01 hộ chiếu, 01 chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe mang tên Nguyễn Văn D.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 túi xách màu đen, 01 bóp màu đen in chữ MontBlanc, 01 bóp đen nhỏ in chữ Bentley (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 20/BB/2020 ngày 10/11/2020 giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phòng PC09 CATP.HCM ghi số 798 (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 20/BB/2020 ngày 10/11/2020 giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

- Tịch thu lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 thẻ lên máy bay (tình trạng như hiện có trong hồ sơ vụ án).

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015). Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí

